TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST Ngày: 14-11-2019 "V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Dung.

Ông Tăng Thiện Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Bích T1, sinh năm 1999. (có mặt)

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn T2, sinh năm 1992. (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Bích T1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị T1 và anh T2 tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cải với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T2.

- Về con chung: Có 01 người tên Hồ Tường V (nữ), sinh ngày 20/4/2016, hiện nay cháu V đang sống chung với chị T1, khi ly hôn chị T1 yêu cầu được nuôi cháu V, yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Hồ Văn T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T2 không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình về chị T1 yêu cầu ly hôn và nuôi con chung và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Chị T1 yêu cầu ly hôn với anh T2; Về con chung: chị T1 yêu cầu được nuôi cháu Tường Vy, yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; Về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hồ Văn T2 vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Bích T1 đối với anh Hồ Văn T2; giao cháu Hồ Tường V cho chị T1 nuôi dưỡng; buộc anh T2 cấp dưỡng nuôi cháu V theo quy định pháp luật; về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn T2 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh T2 vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Văn T2.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T1 và anh T2 tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 ngày 28 tháng 5 năm 2018; Do đó, hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T1, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không liên lạc với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay chị T1 yêu cầu ly hôn với anh T2.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Hồ Vă Thanh nhưng anh vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với chị T1, chứng tỏ anh T2 không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, chị T1 và anh T2 đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, hai bên không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng

hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Bích T1 đối với anh Hồ Văn T2.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con tên Hồ Tường V (nữ), sinh ngày 20/4/2016. Hiện cháu V đang sống với chị T1, chị T1 yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Tường V (sinh ngày 20/4/2016) đến nay đã được 03 tuổi, hiện nay cháu V đang trực tiếp sống với chị T1 và vẫn đảm bảo được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, anh T2 không có ý kiến yêu cầu được nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T1, giao cháu Hồ Tường V cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T1 yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, do yêu cầu nuôi con của chị T1 được chấp nhận, nên anh T2 không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của chị T1 là chính đáng nên được chấp nhận. Buộc anh T2 cấp dưỡng nuôi cháu Tường Vy hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tường Vy đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh T2 chậm cấp dưỡng thì chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Lê Bích T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc anh Hồ Văn T2 phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Bích T1 và anh Hồ Văn T2.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Tường V (nữ) – sinh ngày 20/4/2016 cho chị Lê Bích T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T1

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh T2 cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Tường V hàng tháng với số tiền là 1.000.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh T2 chậm cấp dưỡng thì hàng tháng anh T2 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

3. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Lê Bích T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005800 ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị T1 đã nộp xong.

- Buộc anh Hồ Văn T2 phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển – tỉnh Cà Mau.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND TT Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển;
(GNCKH số 43/2018 ngày 28/5/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.